

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Số: 85/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 13/4/2022 của anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/9/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Trần Sỹ C**, sinh năm 1985; Địa chỉ: C1 V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người yêu cầu: Chị **Kiều Thị D**, sinh năm 1985; Địa chỉ: C1 V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D kết hôn vào ngày 28/11/2008, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D có 02 con chung là Trần Sỹ Trường G, sinh ngày 09/08/2010 và Trần Kiều Châu A, sinh ngày 20/10/2012 do chị Kiều Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Sỹ C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu 5.000.000 đồng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Sỹ C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Kiều Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Sỹ C không thi hành được, thì hàng tháng anh Trần Sỹ C còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Sỹ C và chị Kiều Thị D không có nợ chung.

2. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự thành phố;
- UBND xã Diễn Trường;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Thư